

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Tấm xi măng sợi **DURAf^{flex}® Low Carbon** là vật liệu xanh, 100% không chứa amiang, được làm từ xi măng, cát, bột giấy & các chất phụ gia. Sản phẩm được nâng cấp dựa trên sự kết hợp đột phá giữa 2 công nghệ tiến tiến: Công nghệ Gia cường 2X và Công nghệ Tăng bền độc quyền PureForm với cơ chế hoạt tính pozzolanic của phụ gia khoáng cao cấp, mang lại sản phẩm với độ bền vượt trội.

Tấm xi măng sợi DURAf^{flex} Low Carbon đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C1186 & TCVN 8258.

ỨNG DỤNG SẢN PHẨM

DURAf^{flex}® Low Carbon được sử dụng rộng rãi để làm trần nổi/ trần chìm, vách ngăn, tấm lót mái, tường & sàn. Bề mặt sản phẩm có màu trắng xám, phẳng mịn, thích hợp cho làm tường, vách ngăn, nền, trang trí hoa văn. Tấm **DURAf^{flex}® Low Carbon** siêu bền và chịu ẩm là lựa chọn hoàn hảo cho những khu vực ẩm ướt và chịu va đập cao.

TẤM XI MĂNG SỢ DURAf^{flex}®

- In phun trên lưng tấm **DURAf^{flex}® Low Carbon** (4 - 10mm) và in logo



DURAf^{flex} LOW CARBON STD ASTM C1186
TCVN 8258 00x0000x0000 XXX.5
AA BB CC DDMMYY LOT F 000

Tem nhận diện chính hãng

- In phun trên cạnh tấm lót sàn **DURAf^{flex}® Low Carbon** (≥12mm) và in logo



DURAf^{flex} LOW CARBON STD ASTM C1186
TCVN 8258 00x0000x0000 XXX.5
AA BB CC DDMMYY LOT F 000

Tem nhận diện chính hãng

Đóng kiện



Dây đai xanh

Màng PE bọc in logo

Mã QR nhận diện sản phẩm

Nhãn dán kiện tấm

ĐẶC ĐIỂM & LỢI ÍCH

- Trọng lượng nhẹ, cứng chắc cùng khả năng chịu tải trọng cao nên được dùng để thay thế cho vật liệu xi măng truyền thống làm tấm lót sàn, nhà gác lửng, trần giả, lót mái thay lớp bê tông hay tường ngăn, sàn ngoài trời.
- Trong thành phần tấm đã được kiểm nghiệm không chứa chất amiăng gây ung thư và được công nhận sản phẩm xanh Green Label Singapore đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và thân thiện với môi trường.
- Tấm xi măng **DURAf^{flex}® Low Carbon** có nhiều kích thước để đáp ứng cho những ứng dụng khác nhau, giúp rút ngắn thời gian thi công.
- Ngoài ra, theo đánh giá cho toàn bộ vòng đời của sản phẩm (LCA), tấm Duraflex Low Carbon giảm phát thải trên 20% so với tấm Duraflex được sản xuất năm 2018.

Độ dày/ Thickness (mm)	Kích thước rộng x dài/ Width x length (mm)
3.0 ± 0.30	605 x 605 & 605 x 1210
3.5 ± 0.35	605 x 605 & 605 x 1210
4.0 ± 0.40	605 x 605 & 605 x 1210
4.5 ± 0.45	605 x 605, 605 x 1210 & 1220 x 2440
6.0 ± 0.60	605 x 605, 605 x 1210 & 1220 x 2440
8.0 ± 0.80	605 x 605, 605 x 1210 & 1220 x 2440
9.0 ± 0.90	1220 x 2440
10 ± 1.00	1220 x 2440
12 ± 1.20	1220 x 2440
14 ± 1.30	1220 x 2440
12 ± 1.20	1220 x 2440
15 ± 1.30	1220 x 2440
16 ± 1.30	1220 x 2440
18 ± 1.50	1220 x 2440
20 ± 1.50	1220 x 2440
>20 ± 10%	1220 x 2440

Hạng mục/ Item	Chỉ số/ Index	Đơn vị/ Unit	Phương pháp test/ Test Method
Khối lượng thể tích Density (oven dry)	1.30 ÷ 1.50	g/cm ³	ASTM C1185
Cường độ uốn trung bình ở trạng thái khô Flexural strength in equilibrium condition	≥10	MPa	ASTM C1185
Độ giãn nở theo sự thay đổi độ ẩm Moisture Movement	≤0.07	%	ASTM C1185
Độ ẩm Moisture Absorption	≤15	%	ASTM C1185
Độ hút nước Water Absorption	≤40	%	ASTM C1185
Hàm lượng amiang Asbestos Content	0	%	ASTM C1185
Phản ứng với lửa Reaction To Fire	Vật liệu không cháy/ Non - combustion material	-	ISO 1182

THI CÔNG - LẮP ĐẶT

Khuyến cáo chung

Tuân thủ các nguyên tắc an toàn và sức khỏe khi làm việc tại công trường như trang bị đầy đủ đồ bảo hộ cá nhân và dụng cụ cần thiết v.v, các ghi chú dưới đây nhằm mục đích hướng dẫn chung. Trong thực tế, cần xem xét các tiêu chí thiết kế để có các giải pháp cụ thể hơn cho từng dự án.

Tấm **DURAFlex® Low Carbon** cần được lưu trữ tại nơi khô ráo, bằng phẳng và thông thoáng. Trường hợp lưu trữ tạm thời ở ngoài trời, vị trí đặt tấm cần sạch sẽ đồng thời các biện pháp che phủ bằng bạt/nilon chống nước và ẩm do thời tiết thay đổi.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển tấm với hai người và nâng đứng tại cạnh dài của tấm. Không được nâng tấm khi tấm nằm ngang với mặt đất. Cần xem xét cẩn thận khối lượng và bề dày của tấm khi vận chuyển.

Cắt

- Với các tấm có bề dày dưới 10mm, có thể dễ dàng cắt tấm bằng dao cắt tấm xi măng sợi chuyên dụng. Nên tham khảo khuyến nghị về dao cắt của chúng tôi trong các tài liệu hướng dẫn thi công.
- Với các tấm có bề dày lớn hơn nên sử dụng máy cắt chuyên dụng và có chức năng hút bụi hoặc kéo cắt máy để cắt dễ dàng hơn. Luôn tuân thủ nguyên tắc an toàn khi sử dụng của các dụng cụ trước khi tiến hành cắt tấm.
- Đối với các chi tiết phức tạp (như chi tiết cửa và ổ điện), nên sử dụng cưa lọng (bằng máy hoặc bằng tay) để có đường cắt ưng ý.

Gắn tấm

- Lắp mặt in của tấm hướng vào trong. Sử dụng loại vít tự khoan **DURAFLEX®** chuyên dụng, vị trí bắn vít cách các cạnh tấm không thấp hơn 15mm. Đối với vách, khoảng cách bắn giữa các vít không quá 300mm tại mọi vị trí trên tấm. Đối với trần, khoảng cách bắn giữa các vít không quá 240mm tại các vị trí trong lòng tấm và không ít hơn 150mm tại các vị trí ở cạnh hai đầu tấm. Đối với ứng dụng sàn, khoảng cách bắn vít không quá 300mm tại tất cả các vị trí của khung, và có khe hở 10mm tại các vị trí giao với các cấu kiện hiện hữu.
- Cho các ứng dụng tường/vách ngăn hay trần sử dụng với tấm xi măng sợi, khuyến cáo nên chừa một vị trí khe nối hở kích thước rộng từ 4-5mm sau mỗi chiều dài 4m (theo cả 2 phương) hoặc sau khi lắp đặt liên tiếp 3 lượt tấm, sau đó trám kín bằng keo trám chuyên dụng. Đối với các vị trí khe nối tấm thông thường khác, khuyến cáo bề rộng khe nối từ 2-3mm.

Sửa chữa

Cắt bỏ phần tấm bị hỏng tới vị trí gần nhất với khung đỡ, thay thế bằng tấm cùng loại và gắn vào khung bằng vít phù hợp. Sau đó trám kín mối nối bằng keo xử lý mối nối **DURAFLEX®** và hoàn thiện mối nối theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Vị trí sửa chữa sau khi khô có thể sơn hoàn thiện lại theo ý muốn.

Hoàn thiện

- Ốp lát - Có thể ốp lát trực tiếp lên tấm. Khuyến cáo quét lớp chống thấm lên tấm **DURAFLEX® Low Carbon** trước khi ốp lát. Gạch phủ được thi công với lớp chống thấm và keo dán gạch thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Trọng lượng tối đa cho phép của gạch và keo dán lên vách không quá 50kg/m². Chúng tôi đề nghị sử dụng với loại keo dán gạch nhóm C (tuân theo tiêu chuẩn TCVN 7899-1:2008/ISO 13007-1:2004).
- Xử lý mối nối tấm - Bằng cách kết hợp keo **DURAFLEX®** và băng keo lưới của **VĨNH TƯỜNG®** sẽ giúp mối nối giữa các tấm bền, đẹp và hạn chế tối đa hiện tượng nứt, đồng thời có thể sơn/bả dễ dàng.
- Sơn - Xử lý mối nối theo khuyến cáo của nhà sản xuất, sau khi mối nối đạt yêu cầu có thể sơn dễ dàng lên tấm.

KHUYẾN NGHỊ SỬ DỤNG

- Sử dụng đồng bộ sản phẩm: Tấm xi măng sợi **DURAFLEX® Low Carbon**, Khung xương và phụ kiện **VĨNH TƯỜNG** để đảm bảo độ bền, tính năng của hệ thống và nhận được bảo hành từ nhà sản xuất.



Công ty TNHH Saint-Gobain Việt Nam
Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Vĩnh Tường
Tầng 8, Tòa nhà SOFIC, 10 Mai Chí Thọ,
P. Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Công ty TNHH CN Vĩnh Tường Miền Bắc Việt Nam
Tầng 17, Tháp 1, Tòa Nhà Capital Place, 29 Liễu Giai,
P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

Tài liệu này có hiệu lực từ **03.2025** và tự động thay thế các tài liệu phát hành trước đó.

Nội dung có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Vui lòng xem tại **www.duraflex.com.vn - www.vinhthuong.com** để cập nhật.

Liên hệ ngay hotline để được tư vấn

